TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
HĐ THI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH B1

DANH SÁCH DỰ THI TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1, NĂM 2017 ĐỢT 2

Bàn thi **S-03** **Ngày thi: 28/10/2017**

Kỹ năng thi **NÓI** **Địa điểm thi: Giảng đường G2, ĐH Lâm nghiệp**

TT	Họ và tên		Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã topic	Điểm Bằng số	Điểm bằng chữ	Ký tên
1	Nguyễn	Sơn	E.117	Nam	02/9/1993	Thanh Hóa				
2	Nguyễn Khắc	Sơn	E.118	Nam	17/11/1972	Hà Nội				
3	Hoàng Đăng	Sơn	E.119	Nam	12/7/1983	Hà Nội				
4	Nguyễn Công	Sơn	E.120	Nam	07/12/1982	Hải Phòng				
5	Nguyễn Minh	Tâm	E.121	Nam	30/8/1983	Ninh Bình				
6	Trần Đức	Thắng	E.122	Nam	03/8/1978	Hà Nội				
7	Vũ Mạnh	Thắng	E.123	Nam	30/7/1971	Hưng Yên				
8	Lê Sỹ	Thắng	E.124	Nam	01/6/1978	Thanh Hóa				
9	Tạ Đình	Thanh	E.125	Nam	15/5/1977	Hà Nội				
10	Trần Đức	Thanh	E.126	Nam	24/11/1977	Hà Nội				
11	Nguyễn Đức	Thanh	E.127	Nam	27/3/1979	Hà Nội				
12	Bùi Văn	Thảo	E.128	Nam	08/11/1975	Hà Nội				
13	Nguyễn Thị	Thảo	E.129	Nữ	07/02/1993	Hải Dương				
14	Võ Thị Phương	Thảo	E.130	Nữ	19/8/1986	Hòa Bình				
15	Nguyễn Văn	Thịnh	E.131	Nam	27/2/1988	Bắc Ninh				
16	Bùi Trường	Thọ	E.132	Nam	09/9/1985	Thanh Hóa				
17	Trần Thị	Thơm	E.133	Nữ	29/3/1992	Hưng Yên				
18	Nguyễn Hữu	Thu	E.134	Nam	29/10/1981	Hà Nội				
19	Phùng Minh	Thu	E.135	Nữ	18/12/1981	Hà Nội				
20	Phạm Văn	Thú	E.136	Nam	02/6/1980	Hà Nội				
21	Bùi Thị	Thuận	E.137	Nữ	12/4/1983	Hải Dương				
22	Nguyễn Thị	Thục	E.138	Nữ	02/3/1985	Hà Nội				
23	Nguyễn Thị	Thường	E.139	Nữ	18/6/1979	Hà Nội				
24	Đặng Thị	Thúy	E.140	Nữ	15/10/1984	Hà Nội				
25	Nguyễn Thị Kim	Thúy	E.141	Nữ	23/10/1979	Hà Nội				
26	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	E.142	Nữ	21/7/1986	Hòa Bình				
27	Phạm Thị	Thủy	E.143	Nữ	06/8/1981	Thanh Hóa				
28	Nguyễn Quyết	Tiến	E.144	Nam	20/02/1982	Phú Thọ				

TT	Họ và tên		Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã topic	Điểm Bằng số	Điểm bằng chữ	Ký tên
29	Phạm Văn	Tiến	E.145	Nam	14/11/1993	Hà Nội				
30	Nguyễn Đình	Toàn	E.146	Nam	02/9/1980	Hà Nội				
31	Lê Thị Quỳnh	Trang	E.147	Nữ	25/10/1988	Hòa Bình				
32	Hà Thị Ngọc	Trang	E.148	Nữ	29/10/1982	Hòa Bình				
33	Nguyễn Thị Như	Trang	E.149	Nữ	26/12/1994	Bắc Ninh				
34	Nguyễn Xuân	Trường	E.150	Nam	11/5/1993	Hà Nội				
35	Đỗ Đức	Trường	E.151	Nam	06/3/1977	Hà Nội				
36	Nguyễn Minh	Tú	E.152	Nam	07/11/1983	Thanh Hóa				
37	Nguyễn Cửu	Tuấn	E.153	Nam	17/02/1980	Hà Nội				
38	Cù Minh	Tuấn	E.154	Nam	05/4/1977	Phú Thọ				
39	Trần Mạnh	Tuấn	E.155	Nam	16/7/1981	Nam Định				
40	Nguyễn Hồng	Tuấn	E.156	Nam	21/01/1971	Nam Định				
41	Chu Văn	Tuấn	E.157	Nam	18/11/1991	Thanh Hóa				
42	Thào A	Tung	E.158	Nam	05/9/1992	Lào Cai				
43	Mai Văn	Tùng	E.159	Nam	03/02/1972	Thanh Hóa				
44	Ngô Quang	Tùng	E.160	Nam	14/10/1989	Thanh Hóa				
45	Vũ Thị Hồng	Tươi	E.161	Nữ	16/11/1988	Nghệ An				
46	Phạm Hồng	Tuyên	E.162	Nam	08/10/1972	Ninh Bình				
47	Đào Vương	Uyên	E.163	Nam	05/12/1983	Hà Nội				
48	Nguyễn Thị Thanh	Vân	E.164	Nữ	20/3/1984	Hà Nội				
49	Vũ Thị Hiền	Vân	E.165	Nữ	10/5/1989	Hà Nội				
50	Phạm Quý	Vân	E.166	Nam	19/5/1983	Tuyên Quang				
51	Tô Thị	Vân	E.167	Nữ	26/5/1985	Thanh Hóa				
52	Hà Xuân	Việt	E.168	Nam	22/12/1985	Phú Thọ				
53	Ngô Công	Vinh	E.169	Nam	24/8/1972	Bắc Giang				
54	Mai Văn	Võ	E.170	Nam	03/6/1984	Thanh Hóa				
55	Trương Quang	Vũ	E.171	Nam	12/6/1993	Ninh Bình				
56	Hoàng Thị Hải	Yến	E.172	Nữ	10/8/1987	Hà Nội				
57	Nguyễn Thị	Yến	E.173	Nữ	19/8/1983	Thanh Hóa				

Danh sách gồm: 57 thí sinh

Cán bộ vấn đáp 1 **Cán bộ vấn đáp 2**